

Số: 1004/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 29 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Chính lý tài liệu lưu trữ từ năm 2011 đến năm 2017 của Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 18/TTr-SCT, ngày 26/4/2018; thẩm định của Sở Tài chính tại Báo cáo số 85/BC-STC, ngày 22/5/2018 về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Chính lý tài liệu lưu trữ từ năm 2011 đến năm 2017 của Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông và Báo cáo số 116/BC-STC, ngày 21/6/2018 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Chính lý tài liệu lưu trữ từ năm 2011 đến năm 2017 tại phòng Quản lý Công nghiệp và Phòng Quản lý năng lượng thuộc Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Chính lý tài liệu lưu trữ từ năm 2011 đến năm 2017 tại phòng Quản lý Công nghiệp và Phòng Quản lý năng lượng thuộc Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

1. Tên Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chính lý tài liệu lưu trữ từ năm 2011 đến năm 2017 tại phòng Quản lý Công nghiệp và Phòng Quản lý năng lượng thuộc Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông.

2. Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông.



3. Tổng giá trị gói thầu: 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí khác (nếu có).

4. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước tại Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông.

5. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh thông thường.

6. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

7. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II+III/2018.

8. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

9. Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

10. Chi phí chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông có trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này và tổ chức thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy cách và tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Sở Tài chính chịu trách nhiệm về tính chính xác của dự toán gói thầu và nội dung thẩm định; hướng dẫn, tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, CNXD (MNC)

03

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bón

PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu Chính lý tài liệu lưu trữ từ năm 2011 đến năm 2017 tại phòng Quản lý Công nghiệp và Phòng Quản lý năng lượng thuộc Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1004/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Chi phí nhân công	Mét tài liệu	49,939	6.155.000	307.374.545
2	Vật tư, văn phòng phẩm	Mét tài liệu	49,939	2.856.000	142.625.784
Tổng cộng					450.000.329
Làm tròn					450.000.000

(Dự toán chi phí cho 01 mét tài liệu chính lý chi tiết theo thẩm định của Sở Tài chính tại Báo cáo số 116/BS-STC, ngày 21/6/2018)

